

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 222/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Tú A – Sinh năm 1992;
Trú tại: Thôn QH, xã H, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Đoàn Minh T – Sinh năm 1989;
Trú tại: Thôn QH, xã H, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Tú A và ông Đoàn Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Phạm Tú A và ông Đoàn Minh T có 02 con chung là Đoàn Phạm Trường P, sinh ngày 15/12/2014 và Đoàn Phạm Nhã U, sinh ngày 08/02/2017. Ly hôn bà A và ông T thoả thuận, bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đoàn Phạm Nhã U, ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đoàn Phạm Trường P. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Tú A và ông Đoàn Minh T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Tú A tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà A đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0007266 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, nên hoàn trả lại cho bà Phạm Tú A 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS H. PH;
- UBND xã H, H. PH (CNKH số 27, ngày 12/3/2014);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

(đã ký)

Trần Minh Nhật